

Số: 11/2022/QĐCNTTLH

Vĩnh Tường, ngày 26 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Tạ Thị Thu P và anh Nguyễn Văn H;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 12 năm 2021 về việc yêu cầu ly hôn của chị Tạ Thị Thu P;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11/01/2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Chị Tạ Thị Thu P, sinh năm 1995;

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993;

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc;

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên cHên sang Tòa án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11/01/2022 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 01 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thị Thu P và anh Nguyễn Văn H đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị P và anh H thừa nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Tường v, sinh ngày 03/3/2015 và Nguyễn Gia b, sinh ngày 30/3/2019. Hiện nay cả hai con chung đang ở cùng anh H. Ly hôn, chị P và anh H thỏa thuận để chị P nuôi cháu v còn anh H nuôi cháu b. Chị P và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung. Chị P và anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị P và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Chị P và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia HG;
- VKSND Huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- THADS Huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã t;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trường Sơn